



SỐ 246
KỶ 1 - THÁNG 8 - 2021

TẠP CHÍ

ISSN 1859 - 0810

Thiết bị Giáo dục

CƠ QUAN CỦA HIỆP HỘI THIẾT BỊ GIÁO DỤC VIỆT NAM

KỶ 1 - THÁNG 8 - 2021

TẠP CHÍ **Thiết bị Giáo dục**



SỐ 246



JOURNAL OF EDUCATIONAL EQUIPMENT
WWW.TAPCHITHIETBIGIAODUC.VN

TẠP CHÍ

ISSN 1859 - 0810

Thiết bị Giáo dục

Journal of Educational Equipment

NĂM THỨ MƯỜI BẢY

SỐ 246 kỳ 1 THÁNG 8 - 2021

Tổng biên tập

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN

Hội đồng biên tập

GS. TS. VŨ DŨNG

GS. TS. NGUYỄN THỊ MỸ LỘC

GS. TS. PHẠM HỒNG QUANG

GS. TS. THÁI VĂN THÀNH

GS. TS. PHAN VĂN KHA

Mr. DANNY GAUCH

PGS. TS. PHẠM VĂN SƠN - CHỦ TỊCH

PGS. TS. NGUYỄN XUÂN THỨC

PGS. TS. Đại tá MAI VĂN HÓA

PGS. TS. NGUYỄN VĂN ĐỆ

PGS. TS. BUI VĂN HỒNG

PGS. TS. DƯƠNG THỊ HOÀNG YẾN

PGS. TS. THÁI THẾ HÙNG

PGS. TS. LÊ VĂN GIÁO

PGS. TS. LÊ KHÁNH TUẤN

PGS. TS. NGUYỄN MẠNH HƯỜNG

PGS. TS. TRẦN THỊ MINH HẰNG

PGS. TS. NGUYỄN NHƯ AN

PGS. TS. NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN

TS. BUI ĐỨC TỬ - PHÓ CHỦ TỊCH

TS. LÊ HOÀNG HẢO

TS. CHU MẠNH NGUYỄN

TS. THÁI VĂN LONG

TS. LÊ CHI LAN

TS. NGUYỄN ĐỨC DANH

Tòa soạn

Số nhà 41, ngõ 199, phố Khương Thượng (ngõ 440 Trường Chinh), quận Đống Đa, thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024.36658762

Fax: 024.36658761

Email: tapchitbgd@yahoo.com.vn

Văn phòng giao dịch phía Nam

TS. Bùi Văn Hùng - Trưởng Văn phòng

Số 58, đường 6, khu phố 2, P. Linh Trung,

Q. Thủ Đức, TP. HCM. ĐT: 0916682685

Tài khoản: 1501 201 018 193

Ngân hàng NN&PTNT Hà Nội

PGD Hai Bà Trưng

Giấy phép xuất bản:

Số 357/CBC-BCTƯ Ngày 15/12/2014

của Bộ Thông tin và Truyền thông

Thiết kế và Chế bản:

Ngọc Anh

In tại Công ty TNHH In - Thương mại

và Dịch vụ Nguyễn Lâm

Giá: 35.000đ (Ba mươi lăm nghìn đồng)

MỤC LỤC - CONTENT

NGHIÊN CỨU ỨNG DỤNG - APPLIED RESEARCH

- Lê Thị Hoài Lan, Phạm Xuân Thanh: Cơ sở nền tảng công nghệ và dạy học cho mô hình lớp học số Eclass ở các trường đại học - *Technology and teaching foundation for the Eclass digital classroom model at universities.* 1
- Lê Thị Thu Hương, Hoàng Thị Hương, Bùi Thị Kim Phụng: Quy trình thiết kế kế hoạch dạy học môn Toán ở tiểu học theo thuyết kiến tạo - *The process of designing a teaching plan for mathematics subject in primary schools according to constructivist theory.* 4
- Nguyễn Bùi Hậu, Phan Lê Na, Phạm Thị Thu Hiền: Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học tiếng Anh chuyên ngành Công nghệ thông tin theo định hướng phát triển năng lực cho sinh viên Trường Đại học Vinh - *Application of information technology in teaching English majoring in information technology towards of capacity development for students of Vinh University.* 7
- Nguyễn Thị Nhị, Hoàng Trung Sơn: Thực trạng thiết kế và sử dụng bài tập thí nghiệm vật lý phát triển năng lực thực nghiệm của học sinh ở các trường THPT thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng - *The current situation of designing and using physics experiment exercises to develop experimental capacity of students in high schools in Bao Loc city, Lam Dong province.* 10
- Nguyễn Văn Thụ: Nâng cao chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin của đội ngũ giáo viên Trường Quân sự Quận Khu 7 - *Enhancing the quality of information technology application of the contingent of teachers in Military School of Region 7.* 13
- Lê Hồng Sơn: Giảng dạy học phần xác suất thống kê trong Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh theo quy trình 5E - *Teaching probability statistics module in Vinh university of technology education according to 5E process.* 16
- Nguyễn Thị Thanh Bình, Nguyễn Thanh Ngân: Vận dụng mô hình 5E trong giảng dạy bài Quá trình quá độ của mạch RLC nối tiếp trong môn Lý thuyết mạch điện cho sinh viên kỹ thuật - *Applying the 5e model in teaching the transient of the RLC series circuits in electrical circuit theory subject for technical students.* 19
- Ngô Tùng Hiếu, Nguyễn Phú Lộc: Dạy học giải các bài toán thực tế trong chương trình toán lớp 10 với sự hỗ trợ của phần mềm Geogebra - *Teaching practical problem solving in Mathematics of grade 10 by using Geogebra software.* 22
- Danh Huệ Minh, Nguyễn Phú Lộc: Dạy học khái niệm nguyên hàm theo cách tiếp cận lý thuyết kiến tạo xã hội - *Teaching the concept of primitive function following the social constructivist theory approach* 25
- Trần Huỳnh Mỹ Duyên, Nguyễn Phú Lộc: Dạy học hệ phương trình và bất phương trình bậc nhất trong Đại số lớp 10 theo tiếp cận lý thuyết giáo dục toán học thực tiễn - *Teaching system of first order equations and inequalities in Algebra 10 according to the approach Constructive Mathematics education theory.* 28
- Nguyễn Thị Ngân, Trần Trung Ninh: Thiết kế bài tập hóa học phát triển kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh cho học sinh trung học cơ sở Phần "Hydro - nước" - Hóa học lớp 8 - *Designing chemistry exercises to develop English reading comprehension skills for junior high school students Part "Hydro - water" - Chemistry 8.* 31
- Nguyễn Thùy Hà: Nghiên cứu tạo sản phẩm bánh ép ông từ trái Sake - *Research on creating tube cake products from Sake fruit.* 34
- Lê Hoài Thu: Thực tế triển khai các hình thức đánh giá tổng kết các môn học trực tuyến tại Khoa Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội - *Actual implementation of online summative assessment forms of subjects at the Faculty of International Affairs, Vietnam National University, Hanoi.* 37
- Nguyễn Thanh Huy: Bàn về sự lựa chọn chữ Quốc ngữ của người Việt - *Discussing the choice of Vietnamese characters in the national language.* 40
- Trần Thị Kim Hoa: Phát triển năng lực cảm xúc thẩm mỹ cho học sinh tiểu học trong dạy học văn bản thơ - *Developing aesthetic-emotional capacity for primary school students in teaching poetic texts.* 43
- Nguyễn Thị Như Ý, Nguyễn Thị Kiều, Lê Thành Long: Khảo sát thực trạng nhớ và viết Hán tự của sinh viên ngành Ngôn ngữ Trung Quốc, Trường Đại học Đồng Tháp - *Surveying on the current situation of remembering and writing Chinese characters of students majoring in Chinese Language, Dong Thap University.* 46
- Nguyễn Thị Luyến: Sử dụng sản phẩm văn hóa truyền thống phát triển vốn từ cho trẻ 4 - 5 tuổi dân tộc Tày - Nùng - *Theory of using traditional cultural products to develop vocabulary for 4-5 year old children Tày - Nung ethnic group.* 49
- Lai Thanh Van: Dictation as an effective foreign language teaching and learning tool 52
- Nguyễn Bùi Thùy Minh: Sử dụng tiếng Việt trong giảng dạy tiếng Anh: Nhận thức của giảng viên tiếng Anh, Trường Đại học ngoại ngữ, Đại học Huế - *Using Vietnamese in teaching English: Perception of English teachers, University of Foreign Languages, Hue University.* 55
- Nguyễn Tấn Thắng, Bùi Thị Hải Yến, Trần Thủy Lan: Vận dụng phương pháp đóng vai góp phần tăng tính trải nghiệm cho sinh viên trong học tập học phần Kỹ năng giao tiếp tại Học viện Nông nghiệp Việt Nam - *Applying the role-playing method to increase the experience for students in learning the communication skills module at the Vietnam national university of Agriculture.* 58
- Nguyễn Hải Ngân: Thực tiễn sử dụng phương pháp tình huống giảng dạy chuyên ngành Luật tại Đại học Thái Nguyên - *Practice of using case -study method law specialized teaching at Thai Nguyen University.* 61
- Trương Thị Hương: Ứng dụng cực trị hàm nhiều biến vào bài toán trong phân tích kinh tế - *Applying the extremes of multivariable functions to problems in economic analysis.* 64
- Hồ Thị Huyền Thương: Giảng dạy học phần hệ quan trị cơ sở dữ liệu theo phương pháp dạy học thực hành cho sinh viên Trường Đại học Vinh - *Teaching the database management system module according to the practical teaching method for students of Vinh University.* 67

Trần Ái Cẩm, Nguyễn Hoàng Sơn, Phan Bùi Gia Thủy: Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành - <i>Scientific research activities of lecturers of Nguyen Tat Thanh University.</i>	69
Vũ Đình Cửu: Một số giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của giảng viên trường đại học ở Việt Nam - <i>Some solutions to enhance the quality of scientific research work of university lecturers in Vietnam.</i>	72
Lê Thị Thanh Thủy: Hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên tại các trường đại học tiếp cận quản lý theo kết quả (RBM) - <i>Scientific research activities of lecturers at universities with an approach to results-based management.</i>	75
Nguyễn Lan Phương, Phan Bùi Gia Thủy: Ảnh hưởng của đặc điểm cá nhân và đặc điểm tổ chức đến năng suất nghiên cứu khoa học của giảng viên Trường Đại học Nguyễn Tất Thành - <i>The influence of personal and organizational characteristics on scientific research productivity of lecturers of Nguyen Tat Thanh University.</i>	78
Đào Thị Hồng, Võ Thị Ánh Nguyệt, Nguyễn Đình Đạm: Khảo sát sự hài lòng của sinh viên về hoạt động giảng dạy của giảng viên Khoa Văn hóa nghệ thuật Trường Cao đẳng Bình Định - <i>Surveying on student satisfaction about teaching activities of lecturers of Faculty of Culture and Arts of Binh Dinh College.</i>	81
Bùi Ngọc Hoàng: Bồi dưỡng kỹ năng dạy học cho giảng viên trẻ ở Trường Sĩ quan Lục quân I - <i>Fostering teaching skills for young instructors at Army Officer School I.</i>	83
Phạm Phi Hùng: Đưa nghị quyết đại hội XIII vào thực tiễn giảng dạy các môn lý luận chính trị tại Trường Đại học Tây Đô - <i>Putting the resolution of the XIII Congress into practice in teaching political theory subjects at Tay Do University.</i>	86
Bùi Thị Thu Thủy: Giải pháp tạo hứng thú cho sinh viên khi học các học phần lý luận chính trị - <i>Solutions to create excitement for students when studying political theory modules</i>	89
Nguyễn Trọng Tiến: Giáo dục tư tưởng Hồ Chí Minh về cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư đối với cán bộ hậu cần Quân đội hiện nay - <i>Educating Ho Chi Minh's thought on need, thrift, integrity, righteousness, and impartiality for current Army logistics staff.</i>	92
Nguyễn Việt Hùng, Phạm Phi Hùng: Giải pháp phát huy vai trò lãnh đạo của Đảng bộ Trường Đại học Tây Đô đối với Đoàn Thanh niên Công sản Hồ Chí Minh - <i>Solutions of promoting the leadership role of the Party Committee of Tay Do University towards the Ho Chi Minh Communist Youth Union.</i>	95
Lê Trung Kiên: Giáo dục nâng cao nhận thức chiến lược “điển hình hòa bình”, sự tác động đến con đường đi lên Chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam trong Trường Đại học Chính trị - <i>Education of raising awareness of the strategy of “peaceful evolution”, the impact on the path to socialism in Vietnam in the Political University.</i>	98
Nguyễn Văn Luyện: Thực trạng hoạt động thể dục thể thao ngoại khóa của sinh viên Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vinh - <i>The current situation of extracurricular sports activities of students at Vinh University of Technology Education.</i>	101
Nguyễn Ngọc Bình, Dương Tố Quỳnh: Ứng dụng bài tập phát triển thể lực chung cho sinh viên Trường Đại học Kinh tế và Quản trị kinh doanh - <i>Applying general fitness development exercises for students of the University of Economics and Business Administration.</i>	104
Trương Thị Ngọc Liên: Hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Trường Tiểu học Thực hành quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ - <i>Life skills education activities for students of Practical primary school in Ninh Kieu district, Can Tho city.</i>	107
Phí Thị Hiếu: Nhận thức của cha mẹ học sinh THCS tỉnh Quảng Ninh về vai trò, trách nhiệm của gia đình trong việc phối hợp với nhà trường để tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh - <i>Perception of parents of junior high school students in Quang Ninh province about the role and responsibility of the family in coordinating with the school to organize experiential and career-oriented activities for students.</i>	110
Nguyễn Minh Thủy: Biện pháp huy động cộng đồng tham gia giáo dục cho trẻ 5 – 6 tuổi tại các trường mầm non ngoài công lập trên địa bàn Khu Công nghiệp Đại An, thành phố Hải Dương - <i>Measures of mobilizing the community to participate in education for 5-6 years old children at non-public preschools in Dai An Industrial Park, Hai Duong city.</i>	113

QUẢN LÝ GIÁO DỤC - EDUCATION MANAGEMENT

Đoàn Cường: Thực trạng thực hiện các quy định về đầu tư công giai đoạn 2016-2020 tại Bộ Giáo dục và Đào tạo - <i>The current situation of implementing regulations on public investment in the period 2016-2020 at the Ministry of Education and Training.</i>	116
Nguyễn Văn Lương: Nâng cao chất lượng đội ngũ tổ trưởng chuyên môn ở các trường THCS huyện Giang Thành, tỉnh Kiên Giang - <i>Enhancing the quality of specialized team leaders at junior high schools in Giang Thanh- Kien Giang province.</i>	119
Huỳnh Thị Minh Nguyệt: Thực trạng tổ chức bồi dưỡng năng lực quản lý cho đội ngũ tổ trưởng chuyên môn các trường tiểu học quận 9 tp Hồ Chí Minh đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 - <i>The current situation of organizing capacity fostering for management for specialized team leaders of primary schools in District 9, Ho Chi Minh City to meet the requirements of implementing the general education program 2018.</i>	122
Phạm Thị Cẩm Tú: Phát triển đội ngũ hiệu trưởng theo hướng chuẩn hóa ở các trường mầm non huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang - <i>Developing the contingent of principals towards of standardization in kindergartens in Go Quao district, Kien Giang province</i>	125
Nguyễn Minh Đạo: Biện pháp xây dựng trường tiểu học đạt chuẩn quốc gia ở quận 2, thành phố Hồ Chí Minh theo hướng xã hội hóa - <i>Measures of building national standard primary school in District 2, Ho Chi Minh City towards of socialization.</i>	128
Điền Trọng Văn: Quản lý công tác chủ nhiệm lớp ở các trường tiểu học quận 6, thành phố Hồ Chí Minh trong bối cảnh đổi mới giáo dục - <i>Management of classroom management in primary schools in District 6, Ho Chi Minh City in the context of educational innovation.</i>	131
Mai Thị Hồng Quỳnh: Quản lý hoạt động bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho giảng viên ở Trường Đại học Lao động - Xã hội đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục - <i>Managing pedagogical training activities for lecturers at the University of Labor - Social Affairs to meet the requirements of educational innovation.</i>	134
Trần Văn Phan: Quản lý hoạt động dạy học các môn khoa học tự nhiên ở các trường THCS theo định hướng giáo dục STEM - <i>Managing teaching activities of natural sciences subjects in junior high schools with the orientation of STEM education.</i>	137
Lê Thị Cẩm Hồng, Nguyễn Thành Nhân: Biện pháp quản lý hoạt động dạy học môn Tiếng Anh ở các trường tiểu học thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu - <i>Measures of managing the English teaching activities primary schools in Phu My commune, Ba Ria - Vung Tau province.</i>	140
Võ Khắc Huy: Quản lý dạy học môn Toán cho học sinh năng khiếu ở trường THCS thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa theo tiếp cận dạy học phân hóa - <i>Managing the teaching Mathematics for gifted students at junior high school in Nha Trang city, Khanh Hoa province according to a differentiated teaching approach.</i>	143
Hồ Thị Hoàng Oanh, Trần Lương, Nguyễn Thị Bích Phượng: Thực trạng lập kế hoạch quản lý hoạt động học tập của sinh viên Trường Đại học Cần Thơ - <i>The current situation of planning for the management of learning activities of students at Can Tho University</i>	146
Nguyễn Văn Hải: Quy hoạch phát triển giáo dục mầm non huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An đến năm 2025 - <i>Planning on development of preschool education in Do Luong district, Nghe An province to 2025.</i>	149
Phan Kim Chon, Bùi Thị Mùi: Thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường tiểu học huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang - <i>The current situation of life skill education management for students in primary schools in Vinh Thuan district, Kien Giang province.</i>	152
Nguyễn Trọng Sơn: Quản lý hoạt động giáo dục giới tính cho học sinh người dân tộc thiểu số ở các trường THCS vùng đặc biệt khó khăn huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - <i>Managing sex education activities for ethnic minority students at junior high schools in extremely difficult areas, Dien Bien district, Dien Bien province</i>	155
Trương Duy Trung: Quản lý hoạt động giáo dục phòng chống tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống cho học sinh ở các trường phổ thông dân tộc bán trú THCS huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên - <i>Managing educational activities to prevent child marriage and consanguineous marriage for students in ethnic minority semi-boarding junior high schools in Dien Bien district, Dien Bien province.</i>	158

ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN THEO ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC CHO SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Nguyễn Bùi Hậu*, Phan Lê Na*, Phạm Thị Thu Hiền*

ABSTRACT

English for Information Technology (IT) is an important course for IT engineering students. In fact, most students have certain difficulties when approaching this module. The application of IT in teaching the subject will create a lively effect, enhance the interaction in teaching, help students understand the lesson faster, and expand the ability to apply professional knowledge later. The article presents orientations and experiences in applying IT in teaching English for IT majors at Vinh University. The article also focuses on clarifying a number of teaching methods and techniques applied to improve the quality of students' learning of Listening, Speaking, Reading and Writing skills in the direction of competency development.

Keywords: English for IT, IT applications, Competency development, Teaching methods, Teaching techniques.

Ngày nhận bài: 22/6/2021; Ngày phân biên: 28/6/2021; Ngày duyệt đăng: 1/7/2021

1. Đặt vấn đề

Hiện nay, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong dạy và học ngoại ngữ đang có những bước phát triển mạnh mẽ và ngày càng khẳng định vai trò quan trọng trong quá trình giảng dạy. Trong những năm qua, các trường đại học đã ngày càng quan tâm hơn đến việc dạy ngoại ngữ, ứng dụng CNTT trong giảng dạy. Nhiều thiết bị học tiên tiến đã được giới thiệu và khuyến khích sử dụng trong các giờ học ngoại ngữ. Các giảng viên (GV) dạy ngoại ngữ chuyên và không chuyên trong nhà trường đã thành thạo trong sử dụng các thiết bị để dạy học. CNTT đã và đang mở ra triển vọng to lớn trong việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy học.

Ứng dụng CNTT vào giảng dạy ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng sẽ tạo hiệu quả sinh động, tăng cường sự tương tác cho giờ dạy. Về phía người học, SV được thấy hình ảnh, video, nhìn và nghe các tình huống giao tiếp có sử dụng ngôn ngữ đích thực của người bản ngữ. CNTT sẽ hỗ trợ SV tốt hơn về cách phát âm, cấu trúc ngữ pháp, các kỹ năng về đọc hiểu, nghe hiểu,... SV nhờ thế cũng tiếp cận nhiều hơn với thế giới công nghệ, bắt kịp xu hướng thời đại và có sự chuẩn bị tốt nhất cho công việc của họ sau này. Về phía người dạy, CNTT giúp GV thiết kế những bài giảng độc đáo, mới lạ, có tính sáng tạo cao, tạo

hứng thú cho SV. Hơn nữa, CNTT còn giúp thầy và trò tiếp cận nhanh chóng và hiệu quả với những nguồn tài liệu vô cùng phong phú trên Internet. GV từ đó có thể bồi dưỡng kiến thức chuyên môn, nâng cao năng lực giảng dạy của bản thân.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Xu hướng ứng dụng CNTT trong dạy và học tiếng Anh chuyên ngành CNTT

Ứng dụng CNTT trong dạy học tiếng Anh chuyên ngành CNTT thực sự rất cần thiết, là xu hướng tất yếu trong thời đại công nghiệp 4.0. Ứng dụng CNTT đã tác động mạnh mẽ tới mọi thành tố của quá trình giảng dạy và học tập dựa trên sự hỗ trợ của hệ thống các phần mềm ứng dụng, website và hạ tầng CNTT đi kèm. Do đó, mục tiêu cuối cùng của việc ứng dụng CNTT trong giảng dạy là nâng cao mọi bước cơ bản của chất lượng học tập cho SV, tạo ra một môi trường giáo dục mang tính tương tác cao chứ không đơn thuần chỉ là “thầy đọc”, “trò chép” theo kiểu truyền thống.

CNTT đã mở ra triển vọng to lớn trong việc đổi mới phương pháp và hình thức dạy và học. Nhờ có CNTT, việc chuyển từ “lấy GV làm trung tâm” sang “lấy SV làm trung tâm” sẽ trở nên dễ dàng hơn. Chỉ cần “click chuột”, vài giây sau trên màn hình hiện ra ngay nội dung bài giảng với những hình ảnh, âm thanh sống động, thu hút được sự chú ý và hứng thú của SV. Dạy học ngoại ngữ bằng ứng dụng CNTT vừa tăng cường sự tương tác giữa GV và SV, vừa giúp rút ngắn

* Trường Đại học Vinh

đáng kể thời gian giảng dạy, nhờ đó GV và SV có thêm thời gian để đặt và trả lời câu hỏi, tham gia thảo luận, tổ chức các hoạt động dạy học hiệu quả hơn.

Kiểu dạy học truyền thống không phải không có những ưu điểm, nhưng nó đã trở nên bất cập trong bối cảnh đổi mới toàn diện giáo dục hiện nay. Môn ngoại ngữ nói chung, môn tiếng Anh nói riêng lại mang tính thực hành cao, đòi hỏi sự tương tác tích cực giữa người dạy và người học. Do đó ứng dụng CNTT để dạy học học phần *Tiếng Anh chuyên ngành CNTT* là một đòi hỏi tất yếu của thực tiễn.

Từ khóa 58 (khóa học 2017-2022), khi trường Đại học Vinh xây dựng chương trình dạy học theo hướng tiếp cận CDIO (Conceiving – Designing – Implementing – Operating) thì tất cả các học phần đều đã thay đổi từ nội dung chương trình, tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá. Đứng trước xu hướng đó, các GV CNTT tham gia giảng dạy học phần này đã tham gia xây dựng, phát triển chương trình, đưa ra các phương pháp dạy học phù hợp nhằm phát triển các kỹ năng về nghe, nói, đọc, viết cho SV theo hướng tiếp cận CDIO.

Qua thực tế giảng dạy từ khóa 58 (2017-2022) trở đi, các GV đã rút ra được một số kinh nghiệm ứng dụng CNTT phát triển năng lực học tập tiếng Anh chuyên ngành CNTT cho SV Trường Đại học Vinh. Những kinh nghiệm này đã được áp dụng hiệu quả khi tổ chức dạy học theo hướng tiếp cận CDIO, từ đó giúp SV phát triển các kỹ năng về tiếng Anh nói chung và tiếng Anh chuyên ngành CNTT nói riêng.

2.2. Ứng dụng CNTT trong dạy học phát triển năng lực tiếng Anh chuyên ngành CNTT

Thực tiễn cho thấy, nếu muốn phát triển năng lực tiếng Anh chuyên ngành CNTT cho SV, cần giảng dạy tập trung vào 4 kỹ năng chính: Nghe; Nói; Đọc; Viết. Mỗi kỹ năng cần có những phương pháp, kỹ thuật dạy học riêng.

2.2.1. Kỹ năng Nghe

Nghe là một kỹ năng khó, có thể nói là khó nhất trong 4 kỹ năng. Quá trình dạy học các GV đã tìm ra các phương pháp, kỹ thuật để hỗ trợ SV phát triển kỹ năng này như: Xem video trên mạng, đặc biệt ở YouTube; Nghe audio (không hình) trên mạng; Nghe các audio đi kèm giáo trình dạy học.

Thực tế cho thấy nếu chỉ cho SV nghe theo các video, audio thì khả năng SV hiểu được là rất thấp, nhất là các SV học lực trung bình và yếu. Do đó, các GV giảng dạy đã có những thay đổi như sử dụng các phần mềm, làm thêm các phụ đề bằng tiếng Anh, hoặc phụ đề song ngữ Anh – Việt, giúp SV dễ dàng nắm bắt

nội dung bài nghe, từ đó, qua quá trình học cả học kỹ, khả năng nghe hiểu của SV đã được cải thiện.

2.2.2. Kỹ năng Nói

Một vấn đề khó khăn lớn đối với đa số người Việt Nam khi nói tiếng Anh là phát âm chưa chuẩn, thậm chí là sai.

Từ thực tế đó, phương pháp đầu tiên các GV sử dụng là cho SV làm quen với các phần mềm phát âm tiếng Anh. Một phần mềm các GV đã sử dụng là *Speak English*. Phần mềm cung cấp 2 lộ trình học Beginner Sessions (dành cho người mới bắt đầu) và Advanced Sessions (nâng cao). Sử dụng phần mềm, GV cho SV nghe một cụm từ, bài nói do phần mềm chọn trong lộ trình học; Sau đó SV thu âm lại những gì mình nghe được. Cuối cùng GV tiến hành so sánh bài nói của SV với bài nói mẫu và sửa các lỗi phát âm. Do được chuẩn hóa, so với đầu học kỳ, cuối học kỳ SV đã có thể nói tự nhiên, lưu loát hơn. Đối với bài học về tên linh kiện máy tính, SV được học trực quan để dễ nhớ từ mới, vừa xem vị trí mô tả trên hình minh họa, vừa xem thực tế trên linh kiện.

Tiếp theo, một ứng dụng rất cơ bản mà GV cũng hướng dẫn SV sử dụng là tùy chọn “Speak” khi sử dụng Google. Hầu hết SV học ngành Kỹ sư CNTT đều có điện thoại thông minh hoặc máy tính, do đó SV có thể thực hiện việc này một cách dễ dàng.

Trong quá trình giảng dạy, GV cũng cho các chủ đề làm việc theo nhóm. SV chuẩn bị ở nhà, ghi lại video đã chuẩn bị, đến lớp trình bày theo các nhóm. Các nhóm nhận xét lẫn nhau, cuối cùng GV nhận xét, kết luận. Đây là một kỹ thuật dạy học tuy không mới, nhưng được áp dụng thường xuyên (2-3 tuần/ lần), mỗi nhóm sẽ được trình bày ít nhất 3-4 lần trong học kỳ, từ đó cải thiện rất rõ khả năng nói của SV. Để hỗ trợ việc trình bày các chủ đề, GV đã hướng dẫn SV sử dụng phần mềm iMindMap tạo báo cáo nhóm về chủ đề theo chương của học phần.

Cuối cùng, trong cả học kỳ, GV tổ chức các cuộc thi về CNTT như thiết kế Logo ngành CNTT, thiết kế trang bìa báo tập san Student.net,... cho các nhóm báo cáo sản phẩm bằng tiếng Anh. Điều này không chỉ giúp SV phát triển kỹ năng nói, thuyết trình bằng tiếng Anh, mà còn hỗ trợ SV phát triển các kỹ năng nghề nghiệp chuyên ngành.

2.2.3. Kỹ năng Đọc

Quá trình dạy học GV đã tổ chức giờ học đọc tiếng Anh chuyên ngành theo ba giai đoạn: trước khi đọc (pre-reading), trong khi đọc (while-reading), sau khi đọc (post-reading); đặc biệt là giai đoạn trước khi đọc nhằm kích hoạt kiến thức nền của SV về chủ đề của

bài đọc.

Kỹ thuật đầu tiên các GV đã sử dụng là ứng dụng phần mềm Hot Potatoes hay iSpring để tạo các trò chơi học tập về từ vựng, tạo các câu trắc nghiệm kiểu ghép đôi, một bên là từ vựng, một bên là diễn tả của từ đó. Từ đó giúp SV hiểu rõ nghĩa của từ, khi ghép vào một ngữ cảnh, một câu, một văn bản nào đó sẽ giúp SV dễ dàng đọc và hiểu văn bản.

Ngoài ra, GV cũng tổ chức làm việc nhóm, yêu cầu các nhóm tìm tài liệu bổ sung liên quan đến chủ đề mà SV sẽ tìm hiểu trong bài học kế tiếp. Cho các nhóm SV các tài liệu liên quan đến ngành CNTT, yêu cầu SV đọc tài liệu được cho sẵn và tạo báo cáo việc đọc tài liệu đó.

Mặt khác, quá trình dạy học *Tiếng Anh chuyên ngành CNTT*, GV cũng giới thiệu cho SV về hệ thống website học tiếng Anh hiện nay. Một trong những website tương đối hiệu quả là Lingofeeds.com. Website này có những bài học tiếng anh dạng chữ về các tình huống hàng ngày trong công tác của các lập trình viên như: nói về mục tiêu dự án, về kế hoạch trong tương lai, quá trình thực hiện công việc... Ngoài ra ở còn có file audio cho từng câu giúp SV có thể click để nghe lại câu văn bao nhiêu lần tùy ý. Đây là một website rất hữu ích giúp SV vừa nâng cao tiếng Anh chuyên ngành vừa tăng thêm khả năng giao tiếp trong môi trường công sở.

2.2.4. Kỹ năng Viết

Trong quá trình học tiếng Anh thì tất cả 4 kỹ năng Nghe – Nói – Đọc – Viết đều quan trọng và hỗ trợ cho nhau rất nhiều. Trong đó, Viết được xem là kỹ năng đòi hỏi tính nghệ thuật cao nhất, bởi khi viết, phải nắm vững kiến thức về từ vựng, về ngữ pháp, tu từ, đồng thời phải có những kiến thức văn hóa, xã hội toàn diện.

Đối với nhiều SV ngành Kỹ sư CNTT, kỹ năng viết chưa thật tốt, hầu hết đều mắc phải các lỗi về cách dùng từ, ngữ pháp, diễn đạt... Từ thực tế đó, các GV dạy học phần *Tiếng Anh chuyên ngành CNTT* đã vận dụng các ứng dụng của CNTT để hỗ trợ SV nâng cao kỹ năng viết.

Ứng dụng đầu tiên mà các GV đã sử dụng hiệu quả là tạo trang fanpage trên facebook, hàng tuần GV post các chủ đề lên, cho SV làm việc theo nhóm, đăng bài sản phẩm theo dạng comment, GV chấm điểm, nhận xét dưới dạng comment. Cách làm này, tuy có vẻ đơn giản, nhưng lại rất hiệu quả, thực tế cho thấy tất cả các nhóm SV đều tham gia vào hoạt động này, mức độ trao đổi, tương tác qua lại giữa SV với SV, giữa GV với SV được nâng cao, các lỗi sai trong bài viết

của SV đều được SV khá giỏi, GV chữa kịp thời, từ đó giúp SV nhanh chóng cải thiện kỹ năng viết sau mỗi chủ đề.

Trong quá trình dạy học, các GV cũng hướng dẫn SV sử dụng các phần mềm hỗ trợ kiểm tra lỗi chính tả, ngữ pháp trong viết bài luận. Một trong những phần mềm có thể ứng dụng là Grammarly. Phiên bản miễn phí của phần mềm có thể kiểm tra 100 lỗi ngữ pháp cơ bản và lỗi chính tả và dấu câu. Điều này hỗ trợ rất lớn trong việc hỗ trợ kỹ năng viết của SV. Thực tế cho thấy, hầu hết SV đều hài lòng với việc ứng dụng phần mềm này để hỗ trợ viết bài luận theo yêu cầu của GV.

3. Kết luận

Ứng dụng CNTT trong dạy học học phần *Tiếng Anh chuyên ngành CNTT* đem lại cho người dạy và người học nhiều hứng thú, và làm cho bài học trở lên sinh động, hấp dẫn hơn, từ đó cũng nâng cao năng lực ngoại ngữ, năng lực chuyên ngành CNTT cho SV. Đối với SV ngành Kỹ sư CNTT ở Trường đại học Vinh, quá trình chuyển đổi sang dạy học tiếp cận CDIO, cũng như đổi mới phương pháp, kỹ thuật dạy học, đặc biệt là ứng dụng CNTT vào tổ chức dạy học đã đem lại hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng dạy học. Đa số SV không còn “sợ” ngoại ngữ như trước, hầu hết SV sau khi học xong học phần *Tiếng Anh chuyên ngành CNTT* đều tự tin hơn trong việc đọc hiểu các tài liệu tiếng Anh chuyên ngành CNTT ở mức độ khá; kỹ năng viết, kỹ năng báo cáo, thuyết trình bằng tiếng Anh cũng được cải thiện. Điều này góp phần đảm bảo chuẩn đầu ra của SV ngành Kỹ sư CNTT tại Trường đại học Vinh.

Tài liệu tham khảo

- [1] Maja Olejniczak (2011), *English for Information Technology 1*, Pearson Longman
- [2] David Hill (2012), *English for Information Technology 2*, Pearson Longman
- [3] Jeremy Harmer (2000), *How to Teach English*, Foreign Language Teaching and Research Press, Beijing
- [4] Yulia Nemchinova, Hasan Sayani (2006), *Using Tools in Teaching University Courses in Information Technology*, Conference Proceedings, IEEE Computer Society Conferences Volume: 1, Pages: 361-367, DOI Bookmark: 10.1109/SNPD-SAWN.2006.76
- [5] Solanki D. Shyamlee1, M Phil (2012), *“Use of Technology in English Language Teaching and Learning”*: An Analysis, 2012 International Conference on Language, Medias and Culture IPEDR vol.33 © (2012) IACSIT Press, Singapore



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
VIỆN SƯ PHẠM KỸ THUẬT



TUYỂN SINH NĂM 2021

Viện Sư phạm Kỹ thuật, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội là cơ sở duy nhất trong cả nước đào tạo đại học ngành **Công nghệ Giáo dục** và đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ ngành **Lý luận và Phương pháp dạy học**.

Đại học ngành **CÔNG NGHỆ GIÁO DỤC**

TỔ HỢP XÉT TUYỂN:

A00: Toán-Lý-Hóa; **A01:** Toán-Lý-Anh

D01: Toán-Văn-Anh; **BK1:** Toán - Lý - Bài kiểm tra tư duy

ĐIỂM TRÚNG TUYỂN:

2019 (ED2 = 20.6 điểm); 2020 (ED2 = 23.8 điểm; ED2x = 19.0 điểm)

Chi tiêu

60

MÃ XÉT TUYỂN
ED2 & ED2x

Thạc sĩ ngành **LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

HƯỚNG CHUYÊN SÂU:

Quản lý giáo dục kỹ thuật & nghề nghiệp, SPKT Công nghệ thông tin, SPKT Cơ khí, SPKT Điện tử, SPKT Điện, SPKT Cơ điện tử

PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH: **Thi tuyển (tháng 3 & 8 hàng năm)**

Các môn Toán cao cấp, Lý luận dạy học kỹ thuật, Ngoại ngữ

Chi tiêu

Không
giới hạn

Thời gian đăng ký
10/5 – 15/8
năm 2021

Tiến sĩ ngành **LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

HƯỚNG CHUYÊN SÂU:

Quản lý giáo dục kỹ thuật & nghề nghiệp, SPKT Công nghệ thông tin, SPKT Cơ khí, SPKT Điện tử, SPKT Điện, SPKT Cơ điện tử

PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH: **Xét tuyển liên tục quanh năm**

THỜI GIAN TỐT NGHIỆP (trung bình): từ 3 đến 3,5 năm

Số công bố ISI/Scopus trong 3 năm gần nhất: **15** bài báo

Chi tiêu

Không
giới hạn

Đội ngũ cơ hữu:
3 PGS, 11 TS



TƯ VẤN TUYỂN SINH

Hotline: 0904116405 (Thầy Hùng), 0983660129 (Cô Giang), 0975300198 (Thầy Hạnh),
02438681432 (Văn phòng Viện)

Địa chỉ: Phòng 402-D5, Trường Đại học Bách khoa Hà Nội, số 1 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Website: <https://feed.hust.edu.vn/> ; Facebook: <https://www.facebook.com/VienSpktBKHN>